

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai; khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-SNNMT và Tờ trình số 162/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai; khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Thuận (*chi tiết tại phụ lục I*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (*chi tiết tại phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.Nga

CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Huy

Phụ lục I

DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP; ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 1025 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
A	Lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp (06 TTHC)							
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (04 TTHC)							
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc. - Trường hợp phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
2	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính	Toàn trình	x	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	đầy đủ: 18 ngày làm việc - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ: 05 ngày làm việc	công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường.				ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính phủ. - Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
3	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Chi cục Thủy sản và Biển đảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
4	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa	60 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		phương		công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh				Chính phủ.
II	Thủ tục hành chính cấp huyện (01 TTHC)							
1	1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ
III	Thủ tục hành chính cấp xã (01 TTHC)							
1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	60 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
B	Lĩnh vực đề điều và phòng chống thiên tai (08 TTHC)							
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (04 TTHC)							
1	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.	Không quy định	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Thủy lợi và PCTT + Sở Nông nghiệp và Môi trường + UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.
2	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Thủy lợi và PCTT	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.	cơ quan, địa phương có liên quan trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản	+ Sở Nông nghiệp và Môi trường + UBND tỉnh				
3	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì UBND tỉnh phê duyệt	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Thủy lợi và PCTT + Sở Nông nghiệp và Môi trường + UBND tỉnh	Chưa triển khai	x	Không quy định	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.
4	1.013644	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Thủy lợi	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		tỉnh		và PCTT + Sở Nông nghiệp và Môi trường + UBND tỉnh.				điều ngày 17 tháng 6 năm 2020.
II	Thủ tục hành chính cấp xã (04 TTHC)							
1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	25 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND xã. - Cơ quan giải quyết: + UBND cấp xã; + UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021
2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND xã. - Cơ quan giải quyết: + UBND cấp xã;	Toàn trình	x	Không quy định	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		+ UBND cấp huyện; + UBND tỉnh.				
3	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	06 ngày làm việc (TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	Chưa triển khai	x	Không quy định	- Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; - Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017.
4	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày (cho mỗi cấp kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; UBND tỉnh.	Chưa triển khai		Không quy định	- Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; - Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017.